



Tuần 01 (02/01-06/01/23)

BSC WEEKLY REVIEW

Thị trường nhiều khả năng còn giao dịch giằng co với thanh khoản thấp



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Thị trường nhiều khả năng còn giao dịch giằng co với thanh khoản thấp*
2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ: *SBV hút ròng tiền qua OMO*
3. PTKT VN-INDEX: *Giằng co xung quanh đường trung bình động 50 phiên, diễn biến chưa rõ ràng*
4. TIN VĨ MÔ: *GDP Việt Nam năm 2022 đạt 8.02%*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Hàng cá nhân & Gia dụng 5.16%*
6. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Thị trường nhiều khả năng còn giao dịch giằng co với thanh khoản thấp

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1007.09	-1.30%
GTGD/phiên (tỷ VND)	6,751.77	-38.08%
Khối ngoại (tỷ VND)	2200.46	
HNX-INDEX	205.31	3.43%
GTGD/phiên (tỷ VND)	679.22	-37.80%
Khối ngoại (tỷ VND)	88.31	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3839.50	-0.25%	0.45%	-5.82%
EU (EURO STOXX)	3793.62	-1.47%	-0.78%	-4.79%
China (SHCOMP)	3089.26	0.51%	0.51%	-2.12%
Japan (NIKKEI)	26094.50	0.00%	-0.54%	-6.06%
Korea (KOSPI)	2236.40	-1.93%	-3.34%	-9.82%
Singapore (STI)	3251.32	0.06%	-0.56%	-1.26%
Thailand (SET)	1668.66	0.45%	3.16%	2.04%
Phillipines (PCOMP)	6566.39	0.00%	0.70%	-1.72%
Malaysia (KLCI)	1495.49	0.26%	1.85%	0.27%
Indonesia (JCI)	6850.62	-0.14%	0.73%	-2.41%
Vietnam (VNIndex)	1007.09	-0.22%	-1.30%	-6.75%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2301	1004.50	-0.07%	36,045	48,898
VN30F2302	1000.00	-0.52%	70	659
VN30F2303	990.00	-1.51%	14	400
VN30F2306	977.40	-2.76%	13	791

TTCK VIỆT NAM

Dòng tiền thu hẹp, chỉ số có tuần giảm thứ 2 liên tiếp

VN-Index giảm -1.3% qua đó ghi nhận mức giảm tuần thứ 2 liên tiếp. Tâm lý nghỉ ngơi và ngại rủi ro trước kỳ nghỉ Lễ khiến cho thanh khoản giảm và thị trường biến động mạnh theo nhịp đẩy mua hoặc bán của các đầu lớn. Ở thể giằng co, các ngành phân hóa và thu hẹp mức giảm so tuần trước khi chỉ có 213/403 cổ phiếu và 12/19 ngành giảm điểm. Một số ngành như Hàng cá nhân & gia dụng, Ô tô và phụ tùng có mức tăng trên 4% phục thuộc vào một số cổ phiếu có vốn hóa lớn và chưa cho thấy sự trở lại của dòng tiền luân chuyển. Thị trường cũng chưa có tín hiệu cho thấy dòng tiền sẽ sớm quay lại do 2 kỳ nghỉ Lễ khá sát nhau. Nhiều khả năng thị trường tiếp tục giằng co với thanh khoản thấp trong vài tuần tới. Do vậy, Chúng tôi cho rằng NĐT nên kiên nhẫn chờ các tín hiệu rõ ràng hơn trước khi giao dịch tăng hoặc giảm vị thế. GDP quý IV ước +5.92%, đưa mức tăng trưởng năm 2022 đạt 8.02%. Khu vực công nghiệp xây dựng +7.7%, đóng góp 38.2%; khu vực dịch vụ +9.9%, đóng góp 56.6%; 5% từ nông lâm thủy sản. GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 4,110 USD/người, năng suất lao động +4.8%. Ngành công nghiệp quý IV tăng chậm, ước +3.6% yoy. Tổng mức bán lẻ hàng hóa Dvtd +17.1% yoy, chậm lại so với mức 19.8% cả năm 2022. Tổng phương tiện thanh toán +3.8%, huy động tín dụng +6% so với tăng trưởng tín dụng 12.8%. Vốn đầu tư toàn xã hội ước tăng 11% yoy, vốn đăng ký FDI giảm 11% yoy, FDI thực hiện +13.5%. Thặng dư ngân sách 222 nghìn tỷ. Xuất khẩu tăng 10.6% yoy, Nhập khẩu tăng 8.4% và thặng dư thương mại 11.2 tỷ USD. CPI bình quân +3.15% yoy. Dữ liệu kinh tế vĩ mô 2022 là rất tích cực, dù vậy lĩnh vực tiêu dùng, sản xuất, xuất khẩu đang chậm lại báo hiệu khó khăn trong việc duy trì tăng trưởng tích cực năm 2023.

TTCK THẾ GIỚI

Tăng giảm thất thường trong tuần, các chỉ CK thế giới tăng giảm trái chiều

Chỉ số CK Hoa Kỳ tiếp tục giảm nhẹ với những phiên tăng giảm khá mạnh xen kẽ. Sau những phiên giảm do lợi tức trái phiếu tăng và doanh thu bán nhà chững lại giảm thì thông tin đơn xin trợ cấp thất nghiệp không quá tiêu cực lại giúp thị trường hồi phục. Diễn biến giằng co tăng giảm trái chiều cũng diễn ra ở các nước phát triển và các nước khu vực, ngoại trừ TTCK Thái Lan tăng mạnh 3.5%. Biến động tăng giảm theo tuần cũng xuất hiện trên TT hàng hóa với mức tăng 1.1% sau tuần giảm điểm. Giá các kim loại hồi phục tốt lần ắt đã giảm -9% của gas tự nhiên. Còn trên thị trường tiền tệ, USD tiếp tục suy yếu thêm 0.5%, giảm đều so với các đồng tiền nội tệ khác. Các Thị trường có khả năng phá vỡ thể giao dịch giằng co khi nhiều thông tin quan trọng được công bố trong tuần tới. Một số điểm nổi bật kinh tế thế giới được các tổ chức quốc tế dự báo năm 2023: (1) Lạm phát và lãi suất ở mức cao, IMF dự báo lạm phát toàn cầu 6.5%, lạm phát. Một số nhận định cho rằng giá năng lượng, nguyên liệu thô đắt đỏ, thiếu lao động và chi phí chuyển đổi xanh tại các nước Phương Tây và Trung Quốc mở cửa là nguyên nhân khiến lạm phát không giảm nhanh kéo theo lãi suất giữ ở mức cao; (2) Tăng trưởng chậm, nhiều nền kinh tế nguy cơ suy thoái. IMF và OECD dự báo tăng trưởng toàn cầu lần lượt 2.7% và 2.2%, thấp hơn 0.5% và 1% so năm 2022. 3 nền kinh tế Hoa Kỳ, Trung Quốc và EU chững lại và một số nước suy thoái hoặc suy thoái kỹ thuật; (3) Trung Quốc mở cửa tạo động lực phục hồi kinh tế toàn cầu nhưng cũng ảnh hưởng tình hình lạm phát và gia tăng dịch bệnh và (4) Làn sóng phá sản tăng cao, ước tính tỷ lệ phá sản toàn cầu tăng từ 10% lên 19% năm 2023 từ các Công ty bảo hiểm.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



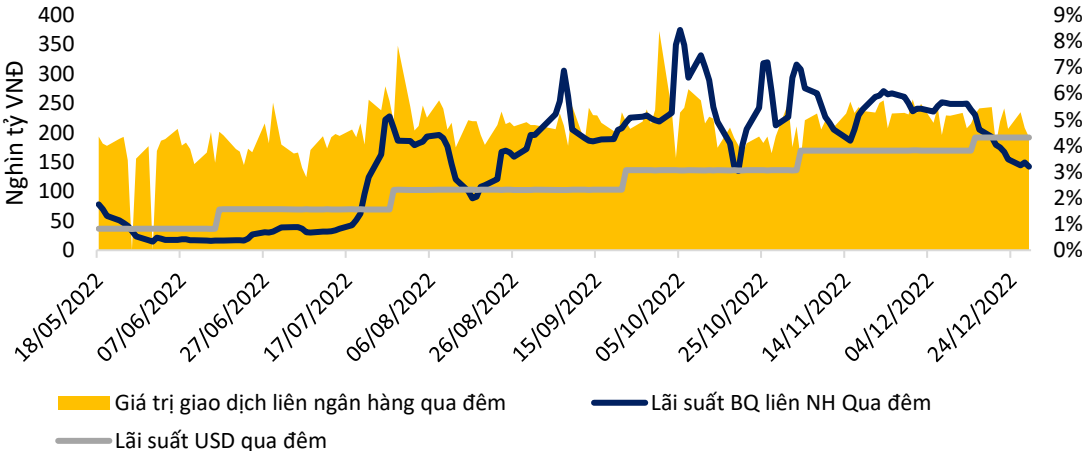
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị hút (tỷ VNĐ)	Giá trị bơm (tỷ VNĐ)	Giá trị bơm ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 45	7/11/2022	11/11/2022	48,679.93	43,028.10	-5,651.83
Tuần 46	14/11/2022	18/11/2022	98,174.75	43,563.11	-54,611.64
Tuần 47	21/11/2022	25/11/2022	23,028.50	29,408.00	6,379.50
Tuần 48	28/11/2022	2/12/2022	43,563.11	45,660.68	2,097.57
Tuần 49	5/12/2022	9/12/2022	29,408.00	37,604.35	8,196.35
Tuần 50	12/12/2022	16/12/2022	45,660.68	72,132.64	26,471.96
Tuần 51	19/12/2022	23/12/2022	108,604.38	14,570.77	-94,033.61
Tuần 52	26/12/2022	30/12/2022	159,109.38	121,905.52	-37,203.86

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	3.27%	5.04%	5.66%	8.39%	8.60%	9.92%	9.61%
So với tuần trước	-0.65%	0.34%	-0.82%	0.11%	-0.19%	-0.18%	0.61%
KLGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	212,037	29,529	4,233	582	927	516	120
So với tuần trước	-2.93%	413.82%	5.21%	-3.63%	0.49%	16.76%	700.00%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 28/12/2022

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 52, 124.4 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu được phát hành, ngoài ra SBV thực hiện mua 41.9 nghìn tỷ đồng giá trị giấy tờ có giá. Tổng kết lại, SBV đã hút ròng 37.2 nghìn tỷ đồng qua OMO. Thanh khoản và lãi suất giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm giảm trong tuần 51.

- Lãi suất liên ngân hàng bình quân qua đêm: 3.27%
- Khối lượng giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm: 212.04 nghìn tỷ VNĐ



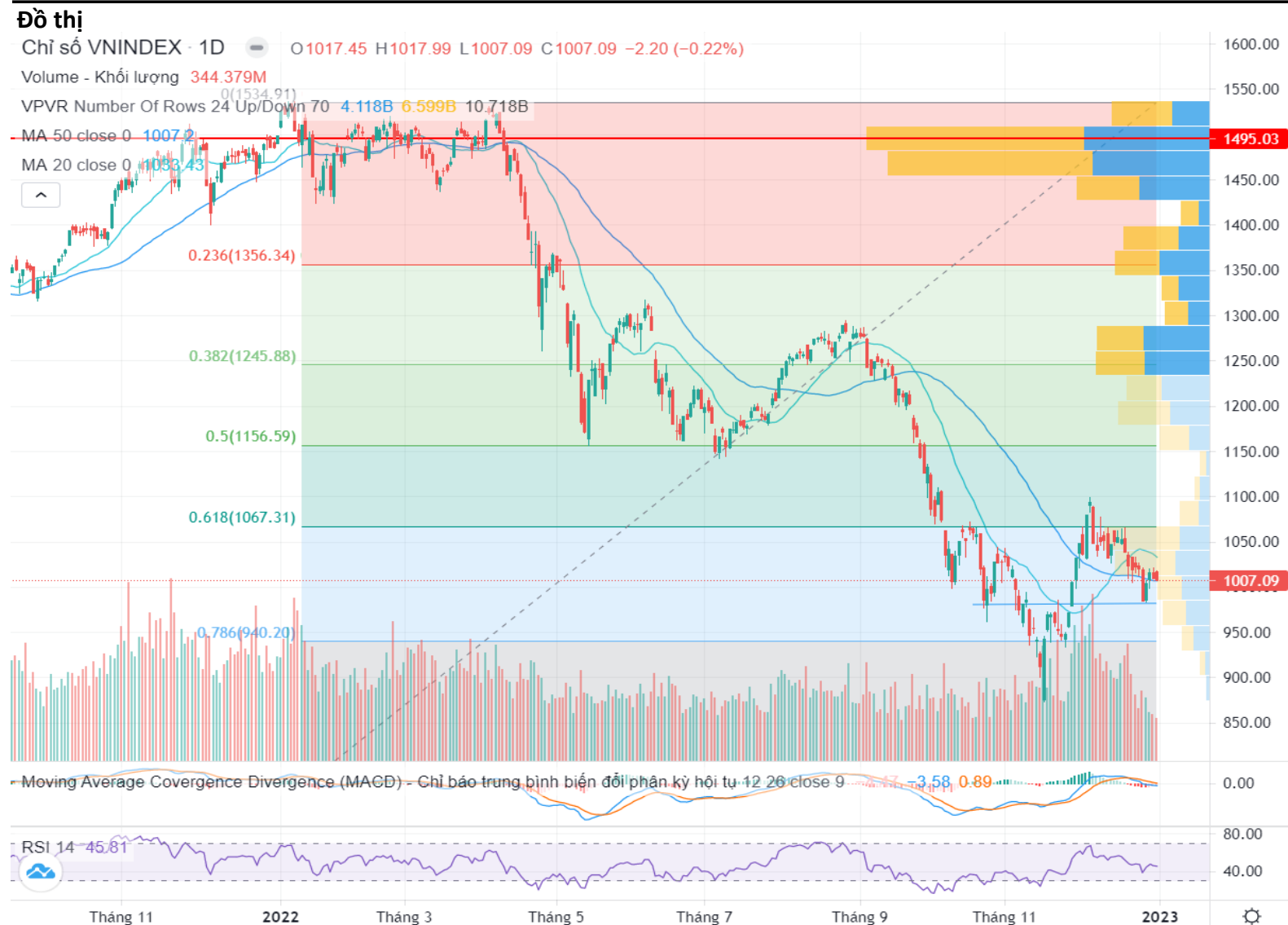
PTKT VN-INDEX: *Giằng co xung quanh đường trung bình động 50 phiên, diễn biến chưa rõ ràng*

Đồ thị ngày: Tiếp đà giảm điểm tuần trước, thị trường bất ngờ bán mạnh trên diện rộng kéo chỉ số sát về hỗ trợ 980 điểm trong phiên đầu tuần. Tuy nhiên thị trường lại bật lên nhanh chóng, vượt lại SMA50 tại 1,006 và duy trì trên ngưỡng này trong phiên giao dịch cuối năm. Thanh khoản thị trường giảm khá nhanh, lệnh đặt bên bán và mua đều khá mỏng kéo theo biến động thị trường tuần qua khá nhanh và mạnh xung quanh SMA50. VN-Index đang giai đoạn thoái trào sau nhịp hồi phục từ đáy và hình thành kênh giá đi xuống. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì ở mức trung bình thấp.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI tương đương mức cuối tuần trước mở mức 46 điểm.
- MACD rơi xuống dưới ngưỡng 0 và đường tín hiệu. Thanh khoản có dấu hiệu thu hẹp.
- VN-Index giảm dưới SMA20 và trên SMA50.

Nhận định: Như nhận định tuần trước, khả năng VN-Index giảm dưới cạnh dưới 1,000 điểm để về 970 điểm và khả năng vượt cạnh trên tại 1,040 điểm để về lại 1,090 điểm có xác suất tương đương nhau. Mặc dù diễn biến tương đồng nhưng khối lượng thấp không đủ xác nhận mô hình hoàn thành nên VN-Index nhanh chóng bật lại sau khi tiến sát 970 điểm về vùng tích lũy tuần trước. Diễn biến giằng co, tích lũy đi ngang với thanh khoản thấp nhiều khả năng vẫn là chủ đạo từ nay đến trước tết AL.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *GDP Việt Nam năm 2022 đạt 8.02%*

VIỆT NAM:

- Chính phủ: CPI bình quân năm 2022 ước tăng 3.1 – 3.2%. Năm 2023, 3 kịch bản dự báo về tỷ lệ CPI lần lượt là 4.2%, 4.55% và 4.98%.
- Chính phủ: Nghị quyết 18 đã cho phép giao trực tiếp mỏ vật liệu trong hồ sơ khảo sát mỏ vật liệu phục vụ dự án cho các nhà thầu, tháo gỡ thách thức lớn nhất khi triển khai cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2.
- Quốc hội: ban hành Nghị quyết số 671 về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) bắt đầu từ ngày 3/1/2023 và kết thúc vào ngày 15/3/2023.
- NHNN: dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 01/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng trong nước. Những ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc tổ chức tín dụng yếu kém có thể được nới tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư ngoại (room sở hữu nước ngoài) từ 30% lên 49%.
- NHNN: năm 2023 sẽ điều hành thận trọng, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ nhằm góp phần kiểm soát lạm phát khoảng 4.5%.
- NHNN: tín dụng toàn nền kinh tế đạt trên 11.78 triệu tỷ đồng, tăng 12.87%. Như vậy, mức tăng trưởng tín dụng trên chưa chạm tới hạn mức (room) tín dụng cũ (14%), cách xa room tín dụng mới (15.5-16%).
- Bộ Tài chính: Chiến lược Tài chính đặt ra mục tiêu quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đến năm 2025 là 20% GDP và đến năm 2030 đạt tối thiểu 25% GDP.
- Bộ Tài chính: Năm 2023 sẽ tập trung rà soát Luật Chứng khoán, triển khai dự án KRX.
- Bộ Tài chính: tổng chi NSNN không đạt dự toán đề ra. Chi NSNN tháng 12/2022 ước đạt 203.3 nghìn tỷ đồng; lũy kế năm 2022 ước đạt 1,562.3 nghìn tỷ đồng, bằng 87.5% dự toán năm và tăng 8,1% scvk.
- Tổng cục Thống kê: năm 2022, GDP Việt Nam tăng 8.02%. CPI tăng 3.15%, lạm phát cơ bản tăng 2.59%. Chỉ số IIP ước tăng 7.8%. Kim ngạch XNK đạt 732 tỷ USD, NK đạt 360.5 tỷ USD, XK đạt 371.5 tỷ USD, thặng dư 11 tỷ USD.
- Bộ Công Thương: tổng kim ngạch XNK dự kiến cán mốc 732 tỷ USD, tăng 10% svck. XK năm 2022 đạt khoảng 371.5 tỷ USD, tăng 10.5%.
- Bộ KH&ĐT: thu hút FDI năm 2022 đạt gần 27.72 tỷ USD. Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 6.46 tỷ USD, Hàn Quốc đứng thứ hai với gần 4.88 tỷ USD, Nhật Bản đứng thứ ba với hơn 4.78 tỷ USD.

THẾ GIỚI:

- Phó chủ tịch ECB: Dự báo kinh tế vĩ mô chỉ ra một cuộc suy thoái nhẹ và ngắn ở khu vực đồng euro vào cuối năm nay.
- BoJ: Khoảng 1 nghìn tỷ yên sẽ được cung cấp với lãi suất 0.0% trong hoạt động vào ngày 04/01.
- Mỹ: lợi suất TPCP các kỳ hạn đồng loạt chuyển xanh, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 30 năm dẫn đầu đà tăng với 8.2 điểm cơ bản.
- Mỹ: thâm hụt thương mại hàng hóa T11 là 83.3 tỷ USD, thấp nhất kể từ T12.2020. NK hàng hóa giảm 7.6% xuống còn 252.2 tỷ USD trong T11, trong khi XK giảm 3.1% xuống còn 168.9 tỷ USD.
- Mỹ: doanh số bán hàng theo hợp đồng mua nhà hiện có tháng 11 ghi nhận tỷ lệ hàng tháng là -4%, dự kiến là -0.8%. Đây là tháng giảm thứ 6.
- Mỹ: Lãi suất thế chấp tiếp tục tăng trong tuần cuối cùng của năm 2022, ngăn chặn sự bùng nổ nhà ở do đại dịch gây ra vào năm 2021. Điều này cũng có nghĩa là nguy cơ suy thoái cũng đang tăng lên.
- Mỹ: số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp ghi nhận 225,000 trong tuần tính đến ngày 24/12, mức cao mới kể từ tuần ngày 3/12.
- Anh: lợi suất trái phiếu 10 năm tăng 11.3 điểm cơ bản lên 3.75%; lợi suất trái phiếu 30 năm tăng 10.5 điểm cơ bản lên 4.02%, mức cao nhất kể từ cuối tháng 10.
- Trung Quốc: Chính quyền Trung Quốc cho biết sẽ mở cửa biên giới và gỡ bỏ hoàn toàn các biện pháp cách ly phòng dịch COVID-19 kể từ ngày 08/01/2023, theo South China Morning Post.
- Trung Quốc: kết quả khảo sát của CDC Tứ Xuyên cho thấy tỷ lệ lây nhiễm Covid của tỉnh này đã vượt quá 63.52%. Đồng thời cơ quan này cũng cho rằng tỷ lệ lây nhiễm virus Covid19 thực tế trong dân có khả năng cao hơn con số khảo sát.
- Nhật Bản: theo Kyodo News, Bộ Tài chính Nhật Bản sẽ nâng lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm phát hành vào tháng 1 từ mức 0.2% hiện tại lên 0.4-0.5%.
- Nga: sẽ cắt giảm sản xuất và xuất khẩu khí đốt tự nhiên vào năm 2022 do đóng cửa cơ sở hạ tầng xuất khẩu
- Nga: trần giá dầu được áp bởi G7 đã làm giảm thu nhập từ xuất khẩu và có thể sẽ khiến ngân sách thâm hụt cao hơn mức 2% GDP trong năm tới.
- Nhật Bản: doanh số bán lẻ đã tăng tháng thứ 9 liên tiếp vào tháng 11 sau khi dỡ bỏ các biện pháp kiểm soát biên giới đối với các biện pháp chống dịch bệnh và áp dụng trợ cấp du lịch nội địa.

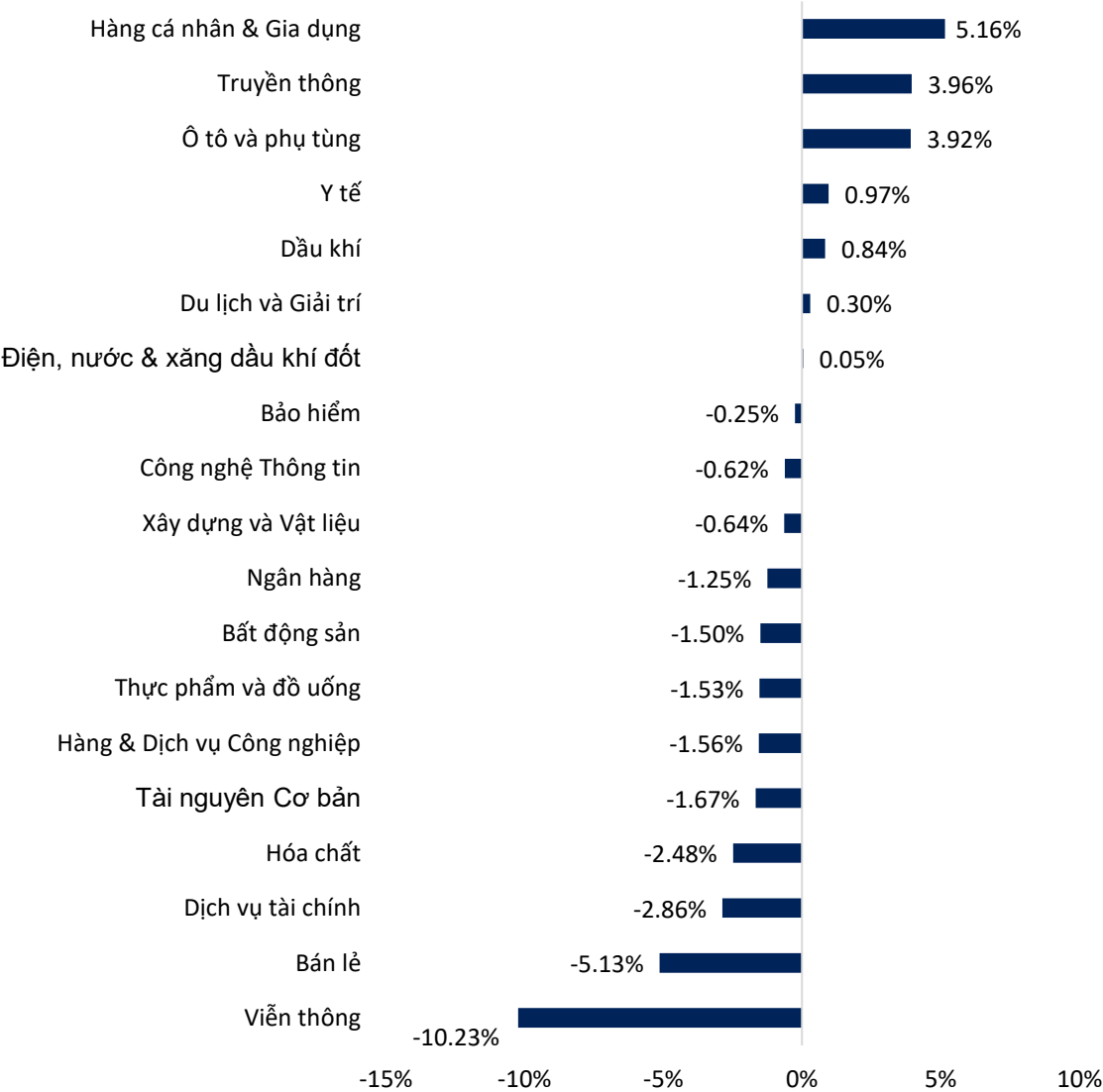
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Thông tin kinh tế vĩ mô tháng 12 và cả năm 2022
- Thông tin về cuộc họp bất thường Đại hội TW Đảng và Quốc hội
- Ngày 2/1, Chỉ số PMI EU. 3/1,Cuộc họp OPEC.; Chỉ số sản xuất công nghiệp Canada, Hoa Kỳ. 4/1, PMI dịch vụ EU; PMI sản xuất Hoa Kỳ. 5/1, Biên bản cuộc họp FOMC; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 6/1, Cán cân thương mại Trung Quốc; CPI lần đầu EU; Tỷ lệ thất nghiệp Canada, Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.01%	5.16%	2.91%	TCM	-3.62%		
Truyền thông	-5.62%	3.96%	2.29%	YEG	-8.62%	FOC	-1.38%
Ô tô và phụ tùng	3.27%	3.92%	0.98%	VEA	3.82%	0	0.00%
Y tế	0.77%	0.97%	-0.02%	DBD	1.41%	PME	0.38%
Dầu khí	6.92%	0.84%	0.52%	PLX	2.59%	GAS	0.00%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	80.26	2.37%	3.57%	2.53%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	85.91	2.94%	5.19%	1.98%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	247.83	4.27%	9.67%	8.26%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,824.02	0.50%	1.76%	4.24%		PNJ
Bạc	USD/oz.	23.95	0.25%	1.64%	12.69%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,524.00	0.51%	3.53%	3.96%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	792.00	2.33%	3.90%	1.34%		AFX
Sữa	USD/cwt	18.59	-0.69%	0.38%	-5.35%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	217.50	-0.37%	-0.82%	0.93%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	20.04	-1.23%	-4.07%	2.61%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	167.30	-1.62%	-0.95%	-0.95%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	8,372.00	-0.55%	-0.26%	5.19%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,087.00	1.36%	1.36%	9.81%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,378.00	-1.12%	-0.56%	0.66%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	855.00	1.85%	1.85%	14.15%		HPG
Than đá	USD/MT	363.00	2.22%	4.63%	-0.62%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	599.54	2.54%	2.54%	11.72%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

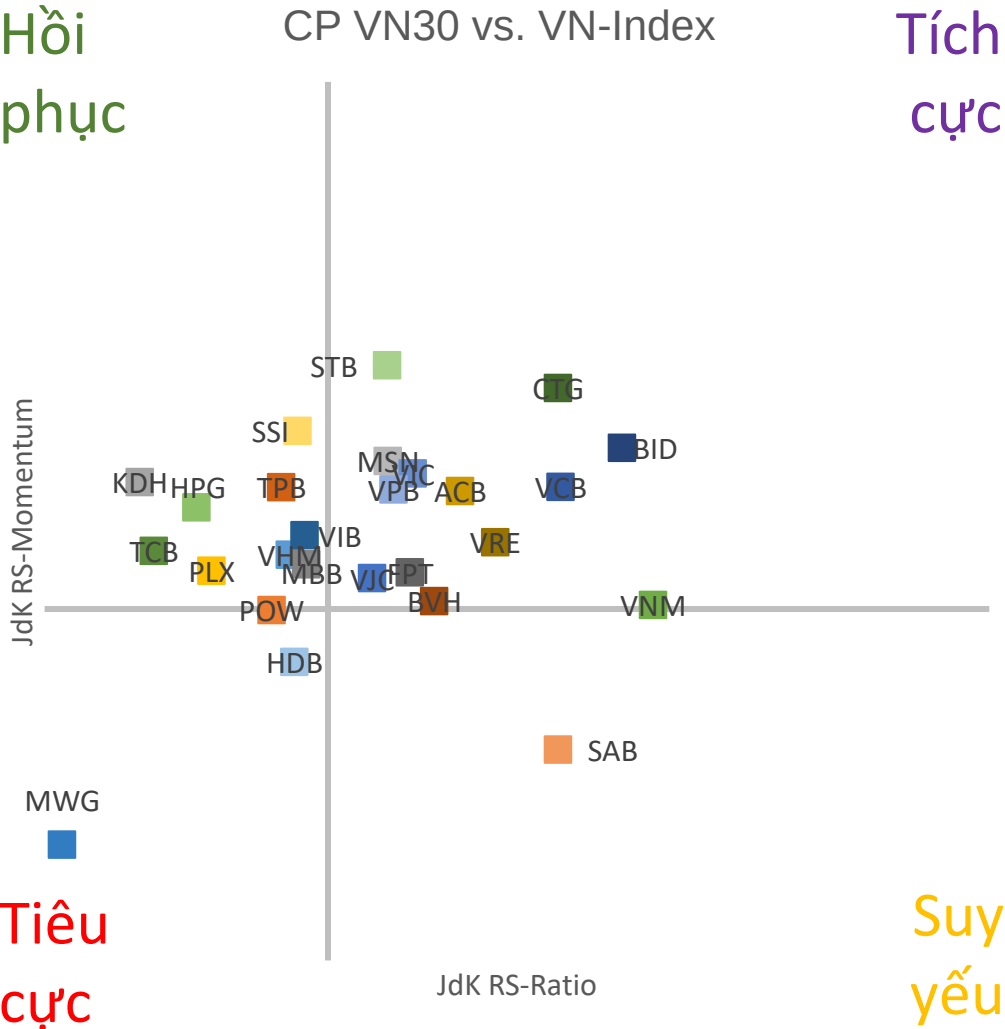
Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VCB	1.14%	1.07
OCB	11.11%	0.62
SSB	3.62%	0.57
PNJ	10.37%	0.54
KBC	12.56%	0.52
VRE	1.94%	0.29
PLX	2.59%	0.26
BCM	1.00%	0.21
HVN	2.58%	0.19
KDC	4.00%	0.18
Tổng		4.44

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VHM	-3.61%	-1.97
TCB	-6.34%	-1.54
SAB	-4.63%	-1.31
VIC	-2.36%	-1.24
MWG	-6.33%	-1.06
ACB	-4.37%	-0.85
VPB	-2.45%	-0.76
MBB	-3.66%	-0.74
MSN	-2.11%	-0.71
HDB	-6.18%	-0.67
Tổng		-10.85

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	364.04	0.29
STB	250.26	26.75
DGC	150.14	17.00
PVD	128.14	18.49
VND	127.30	20.97
MSN	125.06	30.39
VCB	116.73	23.59
VNM	111.63	55.70
VRE	90.12	32.83
KBC	77.28	19.14
Tổng	1,540.72	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
PDR	-111.54	4.63
VPB	-90.00	17.72
NVL	-86.47	5.90
BCM	-85.74	3.00
VGC	-35.88	6.18
DBC	-26.10	5.69
BID	-19.61	17.17
VTP	-13.39	
TVS	-10.99	29.20
MSH	-6.28	
Tổng	-486.00	

Vận động cổ phiếu VN30			
VJC	102.346	100.8681	-4.78%
VNM	117.2165	100.1112	4.54%
BVH	105.6402	100.2197	-2.00%
FPT	104.3425	101.0377	3.92%
VRE	108.8651	101.8947	1.15%
BID	115.5779	104.5791	18.04%
CTG	112.1859	106.2804	20.84%
MSN	103.185	104.203	17.72%
VIC	104.4988	103.8503	-3.93%
ACB	107.0119	103.3528	4.53%
VCB	112.3155	103.4654	20.66%
VPB	103.4762	103.3903	16.61%
STB	103.141	106.9266	34.33%
VHM	97.99159	101.54	-10.78%
KDH	90.05255	103.6059	6.00%
PLX	93.84664	101.0804	0.45%
VIB	98.76878	102.0914	-4.52%
HPG	93.04562	102.8846	2.27%
TPB	97.5348	103.4618	2.18%
MBB	98.86321	101.2603	0.88%
TCB	90.80079	101.6424	-5.14%
SSI	98.40874	105.0585	5.36%
SAB	112.1868	95.99274	-8.53%
GAS	109.5742	98.90008	-8.97%
POW	97.02601	99.96276	0.00%
PDR	57.95096	70.26748	-72.58%
NVL	56.88674	65.62651	-82.28%
MWG	85.9422	93.28555	-27.16%
HDB	98.2299	98.48424	-3.33%
GVR	81.50945	96.56014	-16.87%



Nguồn: Bloomberg

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DANH MỤC ĐẦU TƯ CƠ BẢN

STT	Mã	Ngành	Sàn	Khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá mua	% Lãi/Lỗ	Giá mục tiêu	% Giá hiện tại	Link tải báo cáo
1	ACB	Ngân hàng	HSX	Mua	21.9	19.1	14.66%	24.4	11.42%	
2	ACV	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	84.6	74.7	13.25%	90	6.38%	Click
3	BCM	Xây dựng và vật liệu xây dựng	HSX	Mua	80.6	75	7.47%	94.2	16.87%	
4	BSR	Dầu khí	UPCOM	Mua	13.3	13.6	-2.21%	18.7	40.60%	Click
5	CTR	Xây dựng và vật liệu xây dựng	HSX	Mua	50.4	37.7	33.69%	51.2	1.59%	Click
6	DBC	Thực phẩm và đồ uống	HSX	Mua	14.1	10.6	33.02%	14.1	0.00%	
7	DRC	Ô tô và linh kiện ô tô	HSX	Mua	20.6	17.1	20.47%	28	35.92%	
8	FPT	Công nghệ	HSX	Mua	76.9	65.9	16.69%	84.6	10.01%	Click
9	FRT	Bán lẻ	HSX	Mua	69	59.8	15.38%	75.3	9.13%	
10	HND	Các dịch vụ hạ tầng	UPCOM	Mua	13	12.2	6.56%	15.7	20.77%	
11	IDC	Xây dựng và vật liệu xây dựng	HNX	Mua	31.70	29.00	9.31%	43.40	36.91%	
12	KBC	Bất động sản	HSX	Mua	24.2	16.7	44.91%	18.1	-25.21%	
13	LHG	Bất động sản	HSX	Mua	21	19	12.96%	24	10.54%	
14	MWG	Bán lẻ	HSX	Mua	42.9	37.9	13.19%	50.3	17.25%	Click
15	PNJ	Hàng tiêu dùng cá nhân và gia đình	HSX	Mua	89.9	70.58	27.37%	66.89	-25.60%	Click
16	POW	Các dịch vụ hạ tầng	HSX	Mua	10.65	10.45	1.91%	13	22.07%	
17	PVD	Dầu khí	HSX	Mua	17.85	13.6	31.25%	19.7	10.36%	Click
18	PVS	Dầu khí	HNX	Mua	21.4	19.1	12.04%	28	30.84%	
19	PVT	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	22	17.5	25.71%	24.3	10.45%	
20	QTP	Các dịch vụ hạ tầng	UPCOM	Mua	13	12	8.33%	16	23.08%	
21	REE	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	71.5	70.2	1.85%	86	20.28%	
22	VCB	Ngân hàng	HSX	Mua	80	75	6.67%	90.3	12.87%	
23	VEA	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	40.8	34.9	16.91%	48	17.65%	
24	VHC	Thực phẩm và đồ uống	HSX	Mua	69.8	74.9	-6.81%	87.2	24.93%	Click
25	VNM	Thực phẩm và đồ uống	HSX	Mua	76.1	75.65	0.59%	82.91	8.95%	
26	VRE	Bất động sản	HSX	Mua	26.3	25	5.20%	31.8	20.91%	

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

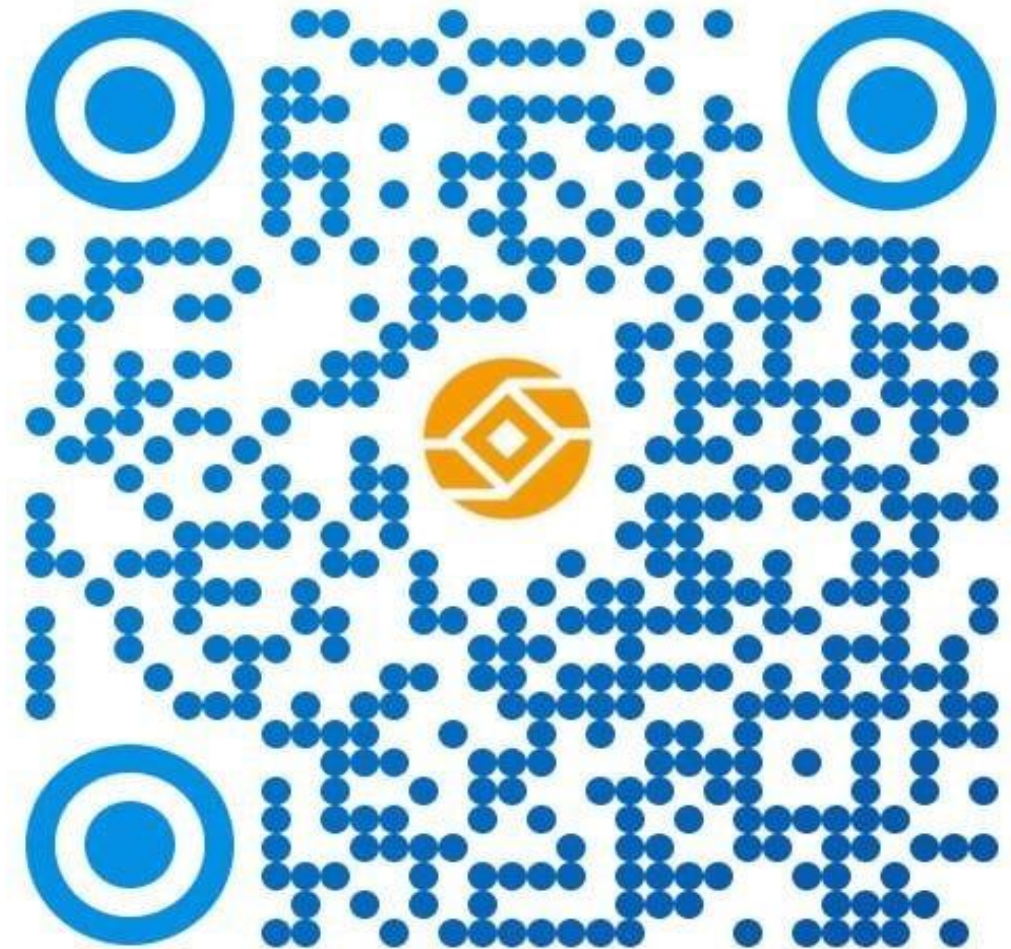
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

